TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/11/2019.
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Hưng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hươn.
Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đào Minh Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 712/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 về "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 133/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị T, sinh năm 1992.
Địa chỉ: Số 167, Ấp 3, xã TH, thành phố Đi, tỉnh Bình Phước.
- *Bị đơn:* Anh Trần Văn L, sinh năm 1993.
Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 6, ấp LP, xã PT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.
(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 10/9/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đinh Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn L sống chung với nhau vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước.

Sau khi sống chung được khoảng 02 tháng thì chị và anh L phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm cũng như nhận thức sống dẫn đến cãi vã, chị đã về nhà ba mẹ ruột tại Bình Phước sinh sống, anh L vẫn ở Phước Thái sống với ba mẹ anh. Chị và anh L đã ly thân và không sống chung từ đó cho đến nay. Sau đó, chị không biết thông tin gì

về anh L nữa. Năm 2018, chị có làm thủ tục ly hôn thì được biết anh L đã đi khỏi địa phương mà không có thông tin gì. Chị đã làm các thủ tục tìm kiếm và yêu cầu Tòa án tuyên bố anh L mất tích. Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã ban hành Quyết định giải quyết việc dân sự số 10/2019/QĐST-DS ngày 19/8/2019 tuyên bố anh Trần Văn L, sinh năm 1993 là mất tích, nơi cư trú cuối cùng là tổ 6, ấp LP, xã PT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Nay chị yêu cầu ly hôn đối với anh Trần Văn L.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Bị đơn anh Trần Văn L trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa, Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án, nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo; niêm yết thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; niêm yết thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập anh Trần Văn L nhiều lần nhưng anh L vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn được đảm bảo quyền lợi và chấp hành pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh L.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Đinh Thị T khởi kiện ly hôn đối với bị đơn anh Trần Văn L có hộ khẩu thường trú tại tổ 6, ấp LP, xã PT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Long Thành giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bị đơn anh Trần Văn L đã được Tòa án niêm yết giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành thủ tục tuyên bố anh Trần Văn L mất tích cho đến nay vẫn không có tin tức gì của anh L. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh L.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị Đinh Thị T và anh Trần Văn L xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Tiến Hưng, thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đồng Xoài), tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 136/2014 quyển số 01/2014 ngày 24/11/2014 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi chung sống được hai tháng vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, chị T đã về nhà cha mẹ ruột ở Bình Phước sinh sống cho đến nay. Từ năm 2016 đến nay anh Trần Văn L đã bỏ nhà đi khỏi địa phương và không liên lạc gì về với gia đình cũng không quan tâm đến vợ chứng tỏ tình cảm giữa chị T và anh L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 2 Điều 59 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Đinh Thị T được ly hôn với anh Trần Văn L.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Đinh Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 147, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị T đối với bị đơn anh Trần Văn L về việc "Tranh chấp ly hôn".

Xử cho chị Đinh Thị T được ly hôn với anh Trần Văn L.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002556 ngày 19/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Chị Tươi đã nộp xong).

4. Chị Đinh Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã TH
(thành phố Đ, tỉnh Bình Phước);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, BP, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tấn Hưng